

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện quý I năm 2023
và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023
của ngành Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh về quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quý I năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT, như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc Sở đã chủ động triển khai quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện Kế hoạch năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT để thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2023; đồng thời xem xét phê duyệt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2023.

Ngành đã được UBND tỉnh giao 10 nội dung trong Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023¹, trong đó có 03² nội dung chuyên tiếp, 05³ nội dung mới, 02⁴ nghị quyết cá biệt. Kết quả tiến độ thực hiện một số nội dung (*chi tiết phụ lục 1 kèm theo*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt- bảo vệ thực vật

a) Trồng trọt

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung gieo trồng vụ Đông Xuân. Tính đến ngày 03/3/2023, toàn tỉnh đã xuống giống 100.264 ha cây trồng, bằng 94,2% so với KH, tăng 1,8% so với cùng kỳ (CK), một số loại cây trồng đang bắt đầu thu hoạch với diện tích 7.567 ha, bằng 7,5% so với diện tích thực hiện. Diện tích gieo

¹ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh

² 03: Nghị quyết về chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

³ 05: Đề án phát triển tổng thể đa mục tiêu hồ thủy lợi Dầu Tiếng giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn 2050; Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023- 2025; Quyết định bãi bỏ Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết Quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2030.

⁴ 02: Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ, công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 47.545 ha, tăng 5,7% so KH và vượt 3,2% so CK.
- Cây bắp: 3.002 ha, đạt 99,6% so KH và bằng 94,9% so CK.
- Mì: 34.772 ha, đạt 86,5% so KH và vượt 5,8% so CK.
- Rau các loại: 7.561 ha, đạt 99,5% so KH và vượt 8,4% so CK.
- Đậu các loại: 2.148 ha, tăng 13% so KH và bằng 89,2% so CK.
- Đậu phộng: 2.126 ha, đạt 83,4% so KH và bằng 77,9% so CK.
- Cao su: 87.160 ha, tăng 306 ha so với CK.
- Cây ăn quả: 23.580 ha, diện tích cho sản phẩm là 20.775 ha, tăng 466 ha so CK.

Chi tiết biểu 2,3 kèm theo

b) Công tác bảo vệ thực vật

- Trong quý I, diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh hại 49.895 ha, tăng 71,6% (20.822 ha) so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ không ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Trong đó, diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh gia tăng chủ yếu trên cây lúa vụ Đông Xuân 2022 – 2023 với các đối tượng phát sinh phổ biến như: bệnh đạo ôn lá (6.443 ha), sâu cuốn lá nhỏ (5.903 ha), bệnh bạc lá (5.480 ha), ốc bươu vàng (2.000 ha). Riêng bệnh khảm lá/cây khoai mì: phát sinh gây hại mới 22.212 ha, trong đó vụ Đông Xuân 2022-2023 là 22.197,5 ha (*tăng 2% so với CK*), tổng diện tích nhiễm bệnh hiện còn trên đồng là 31.106 ha, ảnh hưởng không đáng kể. Ngành tiếp tục theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đặt bẫy đèn dự báo côn trùng trên lúa được triển khai thực hiện thường xuyên: có 02 đợt rầy nâu di trú vào đèn (đợt 1: 11-17/01/2023, đợt 2: 20 – 28/02/2023), đợt rầy nâu di trú vào đèn cao nhất vào đêm ngày 26/02/2023 với số lượng 1.330 con/bẫy tại xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, ảnh hưởng không đáng kể đến cây trồng.

- Cấp mới 01 mã số vùng trồng nội địa khoai mì tại xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh với diện tích 05 ha; đã hoàn chỉnh và gửi hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật xem xét cấp mã số cho 05⁵ vùng trồng sầu riêng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với diện tích 128,9 ha; hiện đang hướng dẫn vùng trồng chanh không hạt với diện tích 23,59 ha tại huyện Tân Biên hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang Châu Âu.

1.2. Chăn nuôi - Thú y

a) Chăn nuôi

- Tình hình chăn nuôi ổn định; giá sản phẩm chăn nuôi trâu, bò, heo và vịt thịt ổn định, giá gà công nghiệp có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao so với CK.

- Ước số lượng và sản lượng gia súc, gia cầm so với CK như sau: trâu 9.700 con, bằng 97%, sản lượng đạt 170 tấn, bằng 94,4%; bò 103.300 con, tăng 3,3%, sản lượng đạt 1.950 tấn, tăng 1%; heo 231.817 con, tăng 6,1%, sản lượng đạt 13.250 tấn, tăng 4,3%; gia cầm 9.000.000 con, tăng 0,7%, sản lượng đạt 14.500 tấn, tăng 18,2%.

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 627 trang trại chăn nuôi gia súc (*125 trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 183.546*

⁵ 02 vùng trồng của HTX cây ăn trái Bàu Đồn, 02 vùng trồng của Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Việt Nam, 01 vùng trồng của Tổ hợp tác ấp 5 - Bàu Đồn.

con; 51 trại chăn nuôi trâu với 1.353 con; 451 trang trại bò với 19.576 con), tăng 12 trang trại so với CK; 107 trang trại chăn nuôi gia cầm (76 trang trại gà với 6.479.481 con và 31 trang trại vịt với 186.900 con), tăng 02 trang trại so với CK.

- Về hỗ trợ liên kết – tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi: Ngành đang thực hiện 03 chuỗi cung ứng thịt heo an toàn trên 99 hệ thống cửa hàng tiêu thụ trên địa bàn tỉnh⁶. Cấp mới chứng nhận an toàn dịch bệnh cho 04 cơ sở chăn nuôi⁷.

- Tổ chức thẩm định 60 dự án với 83 nhà yến xin xây, trong đó có 13 nhà yến phù hợp, 02 nhà yến không phù hợp, 68 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến. Hiện nay, tỉnh có 683 nhà yến đang hoạt động, có 386 dự án nhà yến đã được thẩm định, đã và đang thực hiện xây dựng và một số đã hoạt động.

- Thực hiện gieo tinh nhân tạo được 900/2.200 con bò cái trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố của năm 2022 chuyển sang năm 2023 (theo Kế hoạch số 130/KH-CCCN&TY ngày 13/02/2023).

b) Công tác thú y

- Tình hình dịch bệnh: không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023, ban hành Kế hoạch số 734/KH-SNN ngày 27/2/2023 về Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2023, hiện đã cung ứng vắc xin cho các Trạm thú y các địa phương là 891.580 liều vắc xin các loại⁸, kết quả đã tiêm phòng được 57.569 liều vắc xin các loại.

- Công tác tiêu độc khử trùng: thực hiện tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phòng chống bệnh gia súc, gia cầm đã cung ứng 2.500 lít thuốc sát trùng, 25.000 vỏ chai.

- Thực hiện kiểm dịch động vật xuất tỉnh⁹ tăng 23,6% so với CK, kiểm soát giết mổ¹⁰ bằng 99,9% so với CK.

1.3. Hoạt động khuyến nông

- Triển khai kế hoạch công tác khuyến nông năm 2023 về địa phương để tiến hành khảo sát địa bàn, chọn điểm, chọn hộ thực hiện 13 mô hình năm 2023, theo đó: lĩnh vực trồng trọt 07 mô hình, lĩnh vực chăn nuôi 03 mô hình, lĩnh vực thủy sản 03 mô hình¹¹.

- Tiếp tục theo dõi sinh trưởng và phát triển 03 mô hình sản phối hợp thực hiện với Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai trong năm 2022 : (1) mô hình sản xuất sản phẩm sạch bệnh quy mô 57 ha tại huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, xuống giống hơn 07 tháng, cây sinh trưởng và phát triển tốt; (2) theo dõi đánh giá tính ổn định năng suất

⁶ Gồm: chuỗi của hệ thống Công ty cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam: 21 cửa hàng; chuỗi của hệ thống siêu thị Coop mart: 08 cửa hàng; chuỗi của hệ thống siêu thị Bách hóa xanh: 70 cửa hàng

⁷ 03 cơ sở chăn nuôi heo, 01 cơ sở chăn nuôi gà

⁸ Gồm: 2.500 liều vắc xin Lở mồm long móng; 600.000 liều vắc xin Cúm gia cầm và 285.500 liều vắc xin Niu-cát-xon ; 3.580 liều vắc xin Đại chố.

⁹ trâu bò 1.088 con, giảm 5% so với CK; heo 87.750 con, tăng 10 % so với CK; gia cầm 1.549.718 con, tăng 0,2% so với CK; thịt trâu, bò 1.003 tấn, tăng 5% so với CK; thịt gia cầm 1.205 tấn, tăng 1% so với CK.

¹⁰ trâu bò 10.769 con, tăng 53% so với CK; heo 105.462 con, tăng 22% so với CK; gia cầm 1.153.059 con, giảm 2% so với CK.

¹¹ 07 mô hình trồng trọt sản xuất lúa chất lượng cao, trình diễn rau gia vị, trình diễn rau ăn quả (bí đỏ, bí xanh), thâm canh măng cầu, trồng thâm canh khoai mì, trồng thâm canh sấu riêng và ứng dụng công nghệ cao trong phun thuốc BVTV (máy bay phun thuốc); 03 mô hình chăn nuôi: chăn nuôi heo thịt (heo nội) theo hướng hữu cơ, chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, nuôi dê sinh sản; 03 mô hình thủy sản: nuôi cá chạch lấu, nuôi ốc lác, nuôi cá kết hợp lúa (cá rô đồng, cá sặc rằn, cá lóc).

giống sản HN5, HN3 tại Tây Ninh; (3) khảo nghiệm tính kháng của 07 giống sản kháng bệnh khảm lá, hiện Viện Di Truyền Nông nghiệp đã công bố tính kháng của 06 giống (HN1, HN5, HN3, HN36, HN80, HN97).

- Tổ chức 01 cuộc hội thảo chuyên đề “Cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc” với 50 nông dân tham dự.

2. Thủy sản

Diện tích thả nuôi mới 48,99 ha, đạt 8,5% so với KH và bằng 90,7% so với CK, nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; thể tích nuôi cá bè thả mới 718,6 m³, đạt 21,9% so với KH và bằng 99,8% so với CK; sản lượng con giống 8,5 triệu con, đạt 17,7% so với KH, vượt 6,3% so với CK; sản lượng nuôi trồng thủy sản 1.192,3 tấn, đạt 9,8 % so với KH và bằng 98,4% so với CK; khai thác thủy sản ước đạt 480,87 tấn, đạt 23,3% so với KH và bằng 93,2% so với CK.

3. Lâm nghiệp

- Kế hoạch trồng rừng năm 2023 là 436 ha, hiện các đơn vị chủ rừng phối hợp Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, Núi Bà Đen đang tiến hành rà soát lại quỹ đất và vận động người dân chuẩn bị cho công tác trồng rừng; chăm sóc rừng 533 ha rừng trồng phòng hộ và rừng đặc dụng.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên với khối lượng bảo vệ 58.331 ha rừng, toàn bộ diện tích này đều được giao khoán đến các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát những diện tích đủ tiêu chí đưa vào đầu tư khoanh nuôi xúc tiến tái sinh giai đoạn mới khoảng 250 ha.

- Công tác kiểm tra phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) được thực hiện thường xuyên theo Kế hoạch số 4150/KH-BCĐ, ngày 01/12/2022 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025 về kiểm tra công tác PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2022 – 2023, đã thực hiện 13 lượt kiểm tra tại các đơn vị. Trong quý I, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy rừng với diện tích bị cháy là 6,2 ha trên địa bàn huyện Tân Biên và Tân Châu (*tăng 03 vụ so với CK*) do nắng nóng kéo dài.

- Ngành thường xuyên phối hợp với các lực lượng có liên quan trên địa bàn tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời, đã nhận được 30 tin báo (*giảm 02 tin báo so với CK*), trong đó có 18 tin báo có hiệu quả đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm; đã phát hiện 35 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp tại 02 huyện Tân Biên, Tân Châu (*tăng 16 vụ so với CK*). Lực lượng Kiểm lâm đã điều tra, xác minh xử lý hành chính 15 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (*tăng 06 vụ so với CK*), tịch thu 5,131 m³ gỗ các loại, 63 cá thể rắn, chim các loại và một số tang vật khác... tổng số tiền xử phạt và thu nộp ngân sách trên 54 triệu đồng.

- Lũy kế kết quả thực hiện *Quyết định số 1573/QĐ-UBND*: tổng diện tích trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng là 1.369,77 ha/902 trường hợp, đã tiến hành xử lý, đưa vào trồng rừng diện tích 876,26 ha/633 trường hợp, bằng 63,97%. *Quyết định số 233/QĐ-UBND*: tổng diện tích phải giải quyết trên địa bàn tỉnh là 397,14 ha/359 trường hợp, đã giải quyết xong được 257,44 ha/301 trường hợp, đạt 64,82%.

- Tiếp nhận động vật rừng từ người dân, các cơ quan, đơn vị chuyển giao để chăm sóc ban đầu, sau đó thả về rừng tự nhiên hoặc chuyển giao trung tâm cứu hộ 35

con¹²; đồng thời, thực hiện 18 lượt xử lý động vật hung dữ ra khu dân cư quây phá, bắt được 04 cá thể động vật hoang dã (02 Khỉ đuôi lợn, 01 Khỉ đuôi dài, 01 Khỉ mặt đỏ).

- Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng thu được đến 28/02/2023 là: 277.094.000 đồng, trong đó thu trong tỉnh 266.810.000 đồng, quỹ trung ương điều phối: 10.284.000 đồng.

- Kết quả rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất, hiện Sở đang phối hợp với UBND 02 huyện Tân Châu và Tân Biên rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất, Sở sẽ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý.

- Kết quả thực hiện các nội dung theo Kết luận số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; kết quả đã thực hiện 09/10 nhiệm vụ, trong đó: (1) đã thực hiện kiểm điểm trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; (2) thực hiện thanh toán kinh phí cho 275/419 hộ nhận khoán với số tiền 842.516.299 đồng/842.516.299 đồng (đạt 100%), trong đó thanh toán kinh phí cho các hộ nhận khoán 615.026.113 đồng/842.516.299 đồng và nộp trả ngân sách nhà nước 227.490.186 đồng/842.516.299 đồng; (3) thu hồi số tiền đã chi cho các hộ dân không đúng quy định được 35.033.000 đồng/50.537.000 đồng, còn lại 15.504.000 đồng/50.537.000 đồng, hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đã thu hồi xong và đang làm thủ tục để nộp trả ngân sách nhà nước.

4. Thủy lợi - Nước sạch và VSMTNT

4.1. Thủy lợi

- Triển khai Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, kinh phí thực hiện UBND tỉnh đã giao về 9 huyện, thị xã, thành phố, hiện chưa có đơn vị tham gia hỗ trợ.

- Công tác thủy lợi được tập trung thực hiện, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất vụ bằng cách điều tiết nước tưới hợp lý, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trên toàn hệ thống, đã ký hợp đồng phục vụ tưới các cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 với 33.442,6 ha/31.632, đạt 79,63% so KH, tăng 2,9% so với CK.

- Không có trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Đã phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri liên quan đến nâng cấp mở rộng công trình công điều tiết tại vị trí K4+995 trên kênh tưới TN17, dự án Đê bao sông Vàm Cỏ, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra...

4.2. Nước sạch và VSMT nông thôn

- Ngành đang quản lý, vận hành và khai thác 70 công trình cấp nước, công tác vận hành hoạt động hệ thống cấp nước ổn định, tính đến nay số hộ dân sử dụng nước 20.965 hộ (tăng 527 hộ so với CK); khối lượng nước tiêu thụ của các hộ dân ước đạt 539.685 m³ (tăng 5% so với CK); doanh thu trong quý ước đạt 3.016 triệu đồng (tăng 10,7% so với CK). Thường xuyên theo dõi nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sử dụng nước nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

- Thường xuyên triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm quản lý mạng lưới cấp nước CityWork: quản lý mạng lưới đường ống, theo dõi giám sát quy trình chốt đồng

¹² 16 con Cây vòi hương, 03 Khỉ đuôi lợn, 05 Khỉ đuôi dài, 01 Khỉ mặt đỏ, 01 con Trăn đất, 01 con Trăn gấm, 01 Kỳ đà vân, 01 Công Ấn độ, 03 con Tê tê, 02 con Cá sấu, 01 Rùa núi vàng.

đồ, in hóa đơn, công tác sửa chữa vận hành của các công trình cấp nước.

5. Phòng, chống thiên tai (PCTT) và Tìm kiếm cứu nạn (TKCN)

- Triển khai Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Cung cấp kịp thời thông tin về thiên tai, bản tin dự báo thiên tai để nắm bắt kịp thời, chủ động chỉ đạo, điều hành và giảm nhẹ ảnh hưởng do thiên tai gây ra; kết quả trong quý I/2023 trên địa bàn tỉnh không xảy ra thiệt hại về thiên tai.

- Về quản lý Quỹ PCTT: trình UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn tổ chức Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh; thu Quỹ PCTT 1.048 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 4.439 triệu đồng; tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 23.078 triệu đồng.

6. Tình hình xây dựng cơ bản

- Tổng vốn kế hoạch XDCCB năm 2023 là 105.550 triệu đồng (ngân sách Trung ương 27.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 78.550 triệu đồng), thực hiện 30 dự án (04 dự án chuẩn bị đầu tư, 17 dự án chuyển tiếp, 04 dự án khởi công mới và 05 dự án thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện), giảm 01 dự án lý do dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La¹³ được giao về Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh là chủ đầu tư sẽ quản lý và báo cáo trực tiếp Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tính đến ngày 28/02/2023, giải ngân đạt 14.943 triệu đồng (ngân sách địa phương), đạt 14,16% so với KH và tăng 9,46% so với CK. Ước khối lượng thực hiện và ước giải ngân từ đầu năm đến hết quý I: 16.210 triệu đồng (ngân sách địa phương), đạt tỷ lệ 25%.

- Đối với dự án trọng điểm *Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông*: lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến nay là 1.106.100 triệu đồng, trong đó năm 2023 vốn giao là 500 triệu đồng; trong quý I/2023 chưa thực hiện giải ngân. Tiến độ thực hiện giai đoạn 1 cơ bản đã hoàn thành công tác nghiệm thu, dự kiến bàn giao đưa vào sử dụng trong quý I/2023.

Chi tiết biểu 4,5 kèm theo.

7. Phát triển nông thôn

- *Kinh tế hợp tác*: trên địa bàn tỉnh có 115 HTXNN¹⁴ (tăng 02 HTXNN so với năm 2022) hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Triển khai kế hoạch tập huấn sử dụng phần mềm theo dõi và phản hồi thông tin chính sách hợp tác xã nông nghiệp, đến nay có 04 HTX đăng ký tham gia tập huấn: HTX Cây ăn trái Bàu Đòn, HTX Xoài Tứ quý Thạnh Bắc, HTX nông nghiệp Truong Mít, HTX Chà Là.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch bố trí sắp xếp ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 – 2025; lấy ý kiến các sở, ngành và UBND các huyện thị xã, thành phố liên quan góp ý dự thảo quy định về hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025; cho ý kiến điều chỉnh thông tin đối tượng thụ hưởng Khu dân cư Chàng Riệp tại Công văn số 345/SNN-PTNT ngày 02/02/2023.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn*: báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch số 3891/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh.

- *Phát triển ngành nghề nông thôn*: báo cáo kết quả phát triển ngành nghề nông thôn năm 2022 và Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023. Nghề thủ

¹³ Dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phân bổ vốn 60.000 triệu đồng.

¹⁴ 29 HTX trồng trọt; 06 HTX chăn nuôi, 01 HTX nuôi trồng thủy sản; 12 HTX dịch vụ thủy lợi; 67 HTXNN.

công truyền thống làm muối ớt Tây Ninh được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (*Quyết định số 230/QĐ-BVHTTDL ngày 14/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- *Xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư*: phối hợp triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ hội quảng bá “Nghệ thuật chế biến món ăn chay tỉnh Tây Ninh” lần thứ I năm 2023. Điều chỉnh nội dung, kinh phí Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2023. Triển khai đến các địa phương, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về các hội chợ dự kiến diễn ra trong nước.

8. Chương trình MTQG – Chương trình OCOP

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Trình UBND tỉnh: kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- Báo cáo tình hình UBND tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn của 06 xã đạt chuẩn NTM, 9 xã NTM nâng cao và 02 xã NTM kiểu mẫu năm 2022, theo đó: công nhận xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành đạt chỉ tiêu 13.2 thuộc Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022; xã Lộc Ninh (Dương Minh Châu), Long Giang (Bến Cầu), Thạnh Tây (Tân Biên), Tân Phú (Tân Châu) đạt chỉ tiêu 13.4, 18.6 thuộc Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phục vụ công tác Kiểm toán Nhà nước về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Tham mưu UBND tỉnh: báo cáo kết quả thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tiêu dự án 1, dự án 3 thuộc Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội dự thảo Nghị Quyết quy định về nội dung, mức hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025.

c) Chương trình OCOP

Trình UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023; hướng dẫn sử dụng biểu trưng của Chương trình OCOP đối với các sản phẩm OCOP năm 2022. Lũy kế đến nay, tỉnh có 68 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP từ hạng 3 trở lên.

9. Chính sách phát triển nông nghiệp

- Chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 (*Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh*): (1) kiểm tra và chi kinh phí hỗ trợ 07/07 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay trong năm 2020, 2021 theo quy định; ước giải ngân kinh phí theo thực tế kiểm tra là 1.120/2.400 triệu đồng, đạt 47% kinh phí giao; (2) UBND tỉnh đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ 07 dự án¹⁵ năm 2023 với tổng kinh phí là 1.800 triệu đồng.

¹⁵ gồm: 03 dự án dưa lưới (ông Lâm - huyện Gò Dầu, ông Kim – huyện Tân Châu), ông Phúc - thành phố Tây Ninh); 03 dự án trồng cây ăn trái (ông Cường, ông Thà, ông Tinh – huyện Tân Biên) và 01 dự án bò thịt (ông Minh- huyện Gò Dầu).

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 (*Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh*): (1) hợp cho ý kiến đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ liên kết cho nông dân của 07 Tổ hợp tác Lúa Vàng Việt tại huyện Châu Thành; (2) xử lý các đề xuất liên quan dự án hỗ trợ liên kết lúa tại Công văn số 903/SNN-PTNT ngày 08/3/2023 và 904/SNN-PTNT ngày 08/3/2023; (3) tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 06 dự án¹⁶ được phê duyệt mức hỗ trợ năm 2021 và 2022.

- Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025 (*Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020*): hiện các địa phương không đăng ký dự án năm 2023 do hiện nay chính sách đang được điều chỉnh.

- Ngoài ra, đang hướng dẫn 03 dự án hỗ trợ liên kết¹⁷ có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách theo quy định.

10. Phát triển công nghiệp chế biến

a) Tình hình đầu tư, chế biến mía đường

- Niên vụ mía 2022-2023, diện tích mía đã trồng, đầu tư và chăm sóc là 13.422 ha (trong tỉnh 4.824 ha, Campuchia 8.598 ha).

- Lượng mía đưa vào sản xuất là 840.940 tấn mía (*tăng 38,4% so với CK*); lượng đường sản xuất là 75.794 tấn đường; CCS bình quân 9,51 CCS; tạp chất bình quân 3,87%; tỷ lệ xơ bình quân 17,91%.

*** Công tác giám sát chử đường:**

Thực hiện lấy 250 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà, kết quả các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty. Đồng thời lấy 79 mẫu dịch mía ép và 03 mẫu xơ mía của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà đem kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3, kết quả của TT3 thấp hơn kết quả của Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà.

b) Chế biến mì

Ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến khoảng 996.272 tấn (*tăng 2,7% so với CK*), sản xuất được 249.068 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 846.831 tấn củ, 211.707 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 149.440 tấn củ, 37.360 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 3.200 - 3.400 đồng/kg (30 chử bột) tùy khu vực.

11. Công tác thanh tra; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

11.1. Công tác thanh, kiểm tra

a) Thanh tra hành chính: trong quý I không tổ chức thanh tra hành chính.

b) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: đang thực hiện 02 cuộc kiểm tra

- 01 cuộc kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy định pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ và cơ sở kinh doanh trâu, bò trên địa bàn tỉnh năm 2022¹⁸ tại 08 cơ sở (02 tổ chức, 06 cá nhân), lấy 09 mẫu (05 mẫu thức ăn chăn nuôi; 04 mẫu thực phẩm) gửi kiểm nghiệm chất lượng, hiện chưa có kết quả.

- 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các cơ sở chăn

¹⁶ cấp huyện: 02 dự án chăn nuôi bò thịt, 01 dự án liên kết bò sữa; 01 dự án trồng nấm ăn, nấm dược liệu, 01 dự án liên kết lúa; cấp tỉnh: 01 dự án liên kết lúa.

¹⁷ cấp tỉnh: 02 dự án cá lóc thuộc thị xã Trảng Bàng, huyện Dương Minh Châu; cấp tỉnh: 01 dự án chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản thuộc huyện Tân Châu, Tân Biên.

¹⁸ theo Quyết định số 542/QĐ-SNN ngày 13/12/2022 của Giám đốc Sở.

nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2023¹⁹, hiện Đoàn đang tiến hành kiểm tra tại các cơ sở.

* **Ban hành kết luận đối với** 05 cuộc kiểm tra (trong đó 04 cuộc kiểm tra đột xuất), thực hiện kiểm tra tại 68 cơ sở (21 tổ chức, 47 cá nhân), lấy 145 mẫu kiểm tra chất lượng; kết quả: có 20/68 cơ sở vi phạm (14 tổ chức, 6 cá nhân), 17/145 mẫu vi phạm. Xử lý vi phạm hành chính 23 trường hợp với tổng số tiền là 880.150.000 đồng, (số trường hợp vi phạm giảm so với CK).

11.2. Công tác giám sát

Thực hiện lấy 03 mẫu đầu chó tại thành phố Tây Ninh và thị xã Hòa Thành xét nghiệm tìm vi rút gây bệnh Đại, kết quả 02/02 mẫu có vi rút đại, 01 mẫu đầu chó tại Hòa Thành đang chờ kết quả. Kết quả đã thực hiện tiêu độc sát trùng; thông tin, tuyên truyền cho người dân biết không được thả rông chó ra ngoài đường, phải chấp hành theo quy định của nhà nước; tăng cường chủ động giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn chó để phát hiện sớm và xử lý triệt để.

11.3. Công tác thẩm định cấp giấy

Đã cấp 25 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh²⁰, xác nhận nội dung quảng cáo 10 hồ sơ²¹, thông báo tiếp nhận hợp quy phân bón 12 hồ sơ.

12. Thông tin chuyên mục, tọa đàm

- Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh tổ chức thực hiện 01 phóng sự về Cúm gia cầm, 01 chuyên mục về cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc.

- Phối hợp đưa 05 tin trên Báo Tây Ninh về các nội dung: tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới; nhà yến tràn lan, người dân bức xúc; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; tiêu huỷ ngay các lô hàng động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trái phép; Tây Ninh chủ động phòng, chống bệnh cúm gia cầm H5N1.

13. Cải cách hành chính, tổ chức cán bộ

Công tác cải cách hành chính được Lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo thực hiện, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ngành thực hiện.

- *Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)*: luôn được Ban giám đốc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ngành thực hiện. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đang được thực hiện 100 TTHC (trong đó: cấp tỉnh 77 thủ tục, cấp huyện 14 thủ tục, cấp xã 09 thủ tục). Các TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thông qua Dịch vụ bưu chính công ích, trừ 03 TTHC có thời gian giải quyết ngắn (1-2 ngày). Tính từ ngày 13/12/2022 đến ngày 08/3/2023, Sở đã tiếp nhận 712 hồ sơ TTHC, trong đó: đã giải quyết 693 hồ sơ (đúng hạn 684, quá hạn 09), đang giải quyết 19 hồ sơ. Trong quý I, Sở đã xây dựng Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023, đăng ký nội dung rà soát, quy định TTHC năm 2023.

- *Cải cách tổ chức bộ máy*: lấy ý kiến dự thảo Đề án, Tờ trình và Quyết định tổ chức lại Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; Đề án và Quyết định thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh Tây Ninh; báo cáo triển khai thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

- *Về công tác cán bộ*: triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đến các cơ quan, đơn vị; tiếp nhận và phân công 01 giảng viên đến nghiên cứu thực tế; thẩm định

¹⁹ theo Quyết định số 35/QĐ-SNN ngày 03/02/2023 của Giám đốc Sở.

²⁰ phân bón 11 giấy, thuốc BVTV 12 giấy, đủ điều kiện ATTP 02 giấy.

²¹ thuốc BVTV 06 hồ sơ, phân bón 04 hồ sơ.

chính trị nội bộ phục vụ công tác cán bộ; thông báo và tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng VC đợt 2 năm 2022; tổ chức thi thăng hạng VC chuyên ngành nông nghiệp và PTNT từ hạng IV lên hạng III; cho chủ trương bổ nhiệm công chức, tiếp nhận công chức, biệt phái; bổ nhiệm ngạch, nâng lương thường xuyên, thôi việc, nghỉ hưu trước tuổi.

- *Về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật*: thành tích và công trạng năm 2022, thi đua Khối Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh, các Khối thi đua do Sở theo dõi, hướng dẫn, Khối Phòng Kinh tế thị xã, thành phố năm 2022 và các phong trào thi đua khác.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số*: thành lập Tổ soạn thảo và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành.

- *Công tác quản trị, an toàn thực phẩm*: tổ chức thăm, chúc tết; phân công trực tết Nguyên đán Quý Mão 2023; ban hành Kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận, đặc biệt là Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt làm được

- Các nhiệm vụ, kế hoạch của Ngành và công tác chỉ đạo điều hành được Lãnh đạo Sở quan tâm, triển khai quyết liệt, các nhiệm vụ được giao ngay từ đầu năm.

- Các kế hoạch sản xuất vụ, kế hoạch khuyến nông được xây dựng và ban hành triển khai thực hiện kịp thời đảm bảo sản xuất phát triển ổn định, dịch bệnh trên cây trồng ở mức nhiệm nhẹ không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng; thường xuyên theo dõi tình hình sản xuất cây trồng, bám sát địa bàn để kịp thời hỗ trợ nông dân chăm sóc cây trồng.

- Chăn nuôi phát triển ổn định, các đàn gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển mạnh mẽ; chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, an toàn sinh học tiếp tục phát triển; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được quản lý, giám sát chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh thú y. Sản phẩm chăn nuôi heo và gia cầm tiếp tục tăng cùng với sự liên kết các chuỗi tiêu thụ sản phẩm thịt và trứng gia cầm tiếp tục tăng so cùng kỳ; các trang trại quy mô lớn đã quan tâm xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt, các kế hoạch PCCCR, trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh được các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch.

- Thực hiện tốt trong việc phục vụ nước tưới để sản xuất vụ Đông Xuân, các dự án thủy lợi được triển khai thi công cơ bản đáp ứng tiến độ đề ra.

- Đã triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản phẩm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm không đạt chất lượng.

- Công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm được quan tâm; công tác tổ chức bộ máy và quy hoạch cán bộ thực hiện đảm bảo quy định, đảm bảo hiệu quả công việc.

2. Những mặt hạn chế

- Giá vật tư nông nghiệp đầu vào, công lao động tăng mạnh dẫn đến chi phí sản xuất nông sản tăng cao, diện tích cây trồng bị sâu bệnh phát sinh gây hại tăng cao so với CK.

- Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra, có chiều hướng tăng so với CK; hiệu quả tin báo chưa cao. Xảy ra cháy rừng gây thiệt hại nhưng đã khắc phục kịp thời.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 và Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh chưa đạt được tiến độ đề ra.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Tiểu dự án 1, dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp chưa được triển khai thực hiện do Tỉnh chưa ban hành Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp nên chưa đủ cơ sở pháp lý thực hiện. Chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nguyên liệu nên việc kiểm tra, giám sát các nhà máy chế biến mì, cao su còn nhiều khó khăn.

- Tình hình vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP tăng so với cùng kỳ.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUÝ II NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023 theo Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tham mưu UBND tỉnh các nội dung của Chương trình công tác năm 2023 thực hiện kịp tiến độ và đúng quy định: (1) Nghị quyết về chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025; (2) Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023- 2025; (3) Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) Nghị quyết Quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

II. NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt – Bảo vệ thực vật

- Tiếp tục theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển và thu hoạch các loại cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023, xuống giống vụ Hè Thu 2023; nắm bắt tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng; theo dõi chặt chẽ tình hình rầy nâu di trú vào đền tại các địa phương, dự báo tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng, nhất là trên nhóm cây trồng chủ lực để kịp thời dự báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ.

- Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2023; tổ chức lớp tập huấn nông dân về phòng trừ dịch hại cây trồng theo thực tế phát sinh tại các địa phương; quản lý cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV và ATTP đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ cấp mới mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu; hỗ trợ, hướng dẫn hồ sơ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021.

- Tổ chức chọn điểm, chọn hộ, đấu thầu vật tư, phân bón thực hiện các mô hình năm 2023.

- Tổ chức đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình chăn nuôi dê và nuôi cá chạch tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận; tổ chức Hội thảo chuyên đề cấp tỉnh nhằm hướng dẫn kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm giúp người dân sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả.

- Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Đề án thành lập Trung tâm Nghiên cứu và phát triển giống cây trồng tỉnh Tây Ninh.

2. Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

- Tăng cường công tác quản lý cơ sở chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, kiểm tra vệ sinh thú y, giết mổ gia súc, gia cầm, hoạt động vận chuyển, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ nhằm giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đúng theo quy định; tiếp tục thực hiện cung cấp tinh và vật tư gieo tinh nhân tạo.

- Tiếp tục triển khai các Kế hoạch phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản, bệnh dại và bắt chó thả rông, quản lý giống vật nuôi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND; Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2045; Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm đợt 1/2023.

- Thẩm định và tái thẩm định các cơ sở chăn nuôi đăng ký xây dựng cơ sở ATDB trên địa tỉnh; tiếp tục kiểm tra cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thẩm định các dự án chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và thiết kế xây dựng trang trại chăn nuôi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Về thu hút đầu tư và các chính sách phát triển nông nghiệp

- Xúc tiến mời gọi tổ chức, cá nhân tiếp cận thông tin các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh; vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Tân Châu sau khi UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định tại Quyết định số 291/QĐ-UBND, nhất là hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Cụ thể: (1) hỗ trợ đào tạo; (2) nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh; (3) Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường.

- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ chi tiền hỗ trợ lãi vay năm 2023 theo quy định; hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được ban hành theo quy định.

III. LÂM NGHIỆP

- Tăng cường tuyên truyền, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2023, nhất là các vùng trọng điểm trên địa bàn tỉnh; đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ rừng, PCCC để răn đe giáo dục.

- Đôn đốc các đơn vị chủ rừng khẩn trương thực hiện việc rà soát quỹ đất chuẩn bị công tác trồng rừng theo kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các hộ có hợp đồng thực hiện nghiêm các quy trình về bảo vệ, chăm sóc.

- Tăng cường ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm các trường hợp tự ý đưa công cụ, phương tiện cơ giới trái phép vào rừng; quản lý tình hình xây cất nhà, chòi trái phép trên đất lâm nghiệp; kiểm tra các cơ sở cưa xẻ gỗ, cơ sở gây nuôi động vật rừng và quán ăn có kinh doanh sản phẩm từ động vật rừng để kịp thời xử lý, ngăn chặn các vụ vi phạm về quản lý bảo vệ động vật hoang dã.

- Khẩn trương xử lý các vụ vi phạm còn tồn đọng chưa xử lý hoặc đã xử lý nhưng chưa dứt điểm; tăng cường xây dựng và phát huy hiệu quả mạng lưới tin báo; tổ chức tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về Lâm nghiệp. Thực hiện đàm phán, ký hợp đồng chi trả ủy thác tiền DVMTR cho năm 2023, triển khai kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2023.

- Tiếp tục xử lý các trường hợp theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh; Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh và Kết luận số 1897/KL-UBND.

IV. THỦY LỢI – NƯỚC SẠCH VÀ VSMTNT- XÂY DỰNG CƠ BẢN

- Chỉ đạo đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác cấp nước tưới, phục vụ sản xuất nông nghiệp đặc biệt trong mùa khô năm 2023, thực hiện duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Phối hợp đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì công tác cấp nước sạch nông thôn, công tác sửa chữa vận hành của các công trình cấp nước; sử dụng công nghệ bơm biến tần để duy trì ổn định áp lực và cấp nước liên tục cho người dân; giám sát hệ thống chặt chẽ, phát hiện sự cố kịp thời trên toàn hệ thống tránh thất thoát nước.

- Theo dõi tiến độ thực hiện 30 dự án thực hiện công tác thẩm định dự án thiết kế, dự toán xây dựng công trình, triển khai thi công, đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch vốn XDCB được giao, nhất là dự án trọng điểm của Ngành: Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2, Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành, Sửa chữa hồ chứa nước Tha La huyện Tân Châu; phân đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ 50% kế hoạch.

- Tiếp tục phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình cấp nước Khu đô thị Mộc Bài, chuẩn bị bàn giao đưa vào vận hành khai thác cấp nước phục vụ người dân.

- Tổ chức triển khai công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tại các xã xây dựng NTM và NTM nâng cao năm 2023. Đôn đốc đơn vị cấp nước lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn.

V. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI – TÌM KIẾM CỨU NẠN

- Trình UBND tỉnh: Quyết định sửa đổi Điều 4 Quyết định số 2375/QĐ-UBND; kiểm tra công tác chuẩn bị PCTT và TKCN năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2023; hoàn thành việc xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; xây

dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn các huyện, thành phố. Theo dõi tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Về quản lý Quỹ PCTT: ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh; triển khai kế hoạch thu Quỹ PCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

VI. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- *Kinh tế hợp tác*: tiếp tục phối hợp thực hiện Kế hoạch số 4091/KH-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 4193/KH-UBND Ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể năm 2023.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp*: triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2023; Kế hoạch phát đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn, báo cáo tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

VII. CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÀ CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh: hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 và triển khai kế hoạch thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

3. Chương trình OCOP

Trình UBND tỉnh: dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tổ chức công nhận, công bố sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP năm 2023.

VIII. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, CHẾ BIẾN

- Theo dõi tình hình chế biến mì và sản xuất, chế biến mía đường trên địa bàn tỉnh năm 2023; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuỗi đường năm 2023 trên địa bàn tỉnh; báo cáo tổng kết tình hình sản xuất, chế biến mía đường niên vụ 2022-2023.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra giám sát các nhà máy mì xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

IX. CÔNG TÁC THANH TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Tiếp tục thực hiện: (1) thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; (2) thanh tra phân bón,

thuốc BVTV, hạt giống, cây giống đợt 1, đợt 2 năm 2023 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; (3) thanh tra thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc thú y đợt 1 năm 2023 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh, kiểm tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2023 (theo Quyết định số 541/QĐ-SNN ngày 13/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Tăng cường triển khai công tác giám sát trên lĩnh vực thú y, thủy sản; thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và an toàn thực phẩm.

X. CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

- Tiếp tục thực hiện các chuyên mục, tọa đàm nông nghiệp, nông thôn có liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT nhằm tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất.

- Phối hợp với các đơn vị báo, đài viết bài tuyên truyền về sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

XI. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ.

Tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm CC và tuyển dụng VC đợt 2 năm 2022; tổ chức thi thăng hạng VC chuyên ngành nông nghiệp và PTNT từ hạng IV lên hạng III; rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022; đảm bảo các chế độ, chính sách của CCVC và người lao động đúng quy định.

- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành giúp Lãnh đạo Sở, công chức, viên chức cập nhật thông tin, tình hình hoạt động của Ngành trên Cổng thông tin điện tử.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quý I và nhiệm vụ, giải pháp quý II năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ NNPTNT (đ/b);
- UBND tỉnh (đ/b);
- Sở KHĐT, Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công ty TNHH MTV KTTLTN, VQG LG-XM;
- Đảng ủy, Công đoàn ngành, Lãnh đạo Sở;
- Phòng kinh tế thành phố, thị xã, phòng NN và PTNT các huyện;
- Các đơn vị, phòng trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, PKHTC. Thu

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**